

Số 65.../QĐ-CDT

Hà Nội, ngày 30... tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án tuyển sinh năm 2026
và Quy chế tuyển sinh đào tạo chính quy năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 16 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị;

Căn cứ Thông tư 05/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (sau đây gọi tắt là TT05);

Căn cứ Thông tư 42/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ trình độ sơ cấp (sau đây gọi tắt là TT42); Điều 1, Thông tư 34/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH);

Theo đề nghị của phòng Kiểm định chất lượng và Kết nối doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án tuyển sinh năm 2026” và “Quy chế tuyển sinh đào tạo chính quy năm 2026” của Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thường trực Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm 2026 trình Hội đồng xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh năm 2026 và Trường các đơn vị thuộc nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Văn Dũng

QUY CHẾ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 63/QĐ-CDT ngày 30 tháng 01 năm 2026)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định tuyển sinh đào tạo chính quy (trình độ cao đẳng, liên thông cao đẳng, trung cấp, sơ cấp) năm 2026 của trường Cao đẳng xây dựng công trình đô thị trong phạm vi cả nước.

Điều 2. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm. Trong đó xây dựng rõ kế hoạch xét tuyển theo đợt và xét tuyển bổ sung trong Đề án tuyển sinh năm 2026.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Đối với trình độ cao đẳng (bao gồm liên thông cao đẳng):

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

b) Đối với trình độ trung cấp: Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.

c) Đối với trình độ sơ cấp: Đối tượng tuyển sinh là người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học (theo TT42). Một số nghề có yêu cầu ngưỡng tối thiểu học vấn đầu vào của người đăng ký tuyển sinh.

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển học bạ. Khi xây dựng Đề án tuyển sinh cần chỉ rõ đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh.

Điều 3. Xác định ngành, nghề tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo hướng dẫn tại Chương III TT05 và cụ thể hóa chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành, nghề đào tạo trong Đề án tuyển sinh năm 2026.

Điều 4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh và chính sách trong đào tạo

1. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 01 TT05.

2. Chính sách về miễn, giảm học phí đối với một số ngành, nghề thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn liên quan được chỉ rõ trong danh mục các ngành, nghề.

Điều 5. Nguyên tắc xét tuyển

Hội đồng Tuyển sinh của nhà trường xác định ngưỡng điểm trúng tuyển và xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường.

Điều 6. Cách đăng ký xét tuyển, hồ sơ xét tuyển và lệ phí tuyển sinh

1. Cách đăng ký xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển cao đẳng trực tuyến qua cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đăng ký xét tuyển cao đẳng và các trình độ khác trực tiếp tại Ban Tuyển sinh của nhà trường hoặc trực tuyến tại trang thông tin của nhà trường.

2. Hồ sơ xét tuyển

a) Hồ sơ xét tuyển Cao đẳng

- Phiếu đăng ký xét tuyển.

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương.

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng).

- Học bạ THPT (bản sao công chứng).

- Giấy khai sinh (bản sao công chứng).

- Căn cước (bản sao công chứng).

- Bằng tốt nghiệp và bằng điểm đào tạo Trung cấp (bản sao công chứng) nếu thí sinh đăng ký học liên thông lên Cao đẳng.

b) Hồ sơ xét tuyển Trung cấp song bằng

- Phiếu đăng ký xét tuyển.

- Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS (bản gốc) hoặc Bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2026).

- Học bạ THCS (bản gốc).

- Giấy khai sinh (bản sao công chứng).

- Căn cước (bản sao công chứng).

- Giấy báo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 (nếu có).

- Giấy xác nhận của địa phương không trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026).

3. Lệ phí tuyển sinh: 30.000đ/hồ sơ.

4. Đề án tuyển sinh cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn để thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển dễ dàng và thuận tiện.

Điều 7. Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc

Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc (Ban Tuyển sinh, Ban Truyền thông) để thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh theo quy định tại Điều 6, Điều 7 TT05 và các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Thực hiện quy trình tuyển sinh và thông báo thí sinh trúng tuyển

1. Ban Tuyển sinh là đơn vị chủ trì thực hiện quy trình tuyển sinh và thông báo thí sinh trúng tuyển sau khi được Hội đồng tuyển sinh thông qua đối với từng đối tượng tuyển sinh và đợt tuyển sinh. Thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của TT05 và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ban Tuyển sinh, Ban Truyền thông và các đơn vị khác được phân công thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh trực tiếp và trực tuyến theo kế hoạch tuyển sinh được phê duyệt. Xây dựng kế hoạch, chương trình truyền thông và tư vấn tuyển sinh cụ thể để triển khai và giám sát thực hiện.

Điều 9. Công khai thông tin tuyển sinh

- Để đảm bảo xét tuyển được minh bạch, công bằng nhà trường công khai thông tin tuyển sinh, danh sách đăng ký xét tuyển, danh sách trúng tuyển và nhập học theo từng đợt xét tuyển trên trang website của trường để thí sinh và phụ huynh theo dõi, giám sát và phản biện kịp thời.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tuyển sinh

- Công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định và nhiệm vụ của bộ phận chức năng.

- Hội đồng Tuyển sinh nhà trường sẽ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh của trường theo quy định.

Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

1. Hội đồng tuyển sinh xem xét đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng đối với những đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có nhiều đóng góp cho công tác tuyển sinh.

2. Người tham gia công tác tuyển sinh và thí sinh có hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh sẽ xử lý theo quy định quy chế tuyển sinh và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Tổ chức thực hiện và báo cáo công tác tuyển sinh

1. Thường trực Hội đồng tuyển sinh xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 xác định nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ thực hiện kế hoạch cụ thể và phân công trách nhiệm của các bộ phận liên quan để triển khai và giám sát thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai kế hoạch tuyển sinh và đề xuất của Ban Tuyển sinh, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh triệu tập họp, thảo luận và quyết định các nội dung và kết quả tuyển sinh theo kế hoạch. Những vướng mắc phát sinh được báo cáo để xem xét, giải quyết kịp thời.

3. Thường trực Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm báo cáo hoặc cung cấp dữ liệu để bộ phận khác thực hiện chế độ báo cáo trong, trước và sau khi kết thúc công tác tuyển sinh theo quy định. Thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội theo đúng hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Hội đồng Tuyển sinh;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Văn Dũng

PHỤ LỤC 01
CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các giải thi đấu thể dục, thể thao từ

cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp thể dục, thể thao hoặc các ngành thể dục, thể thao của các trường theo quy định của từng trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ trung cấp của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 quốc gia đã tốt nghiệp trung học phổ thông được ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng thể dục thể thao hoặc các ngành thể dục thể thao tương ứng của các trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc được trường ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

d) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển

thắng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;
- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;
- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;
- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;
- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10./.